TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2021/DS-ST
Ngày: 23-9-2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Dương Nhựt

2/ Bà Đặng Thị Phú Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Thưởng- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 70/2021/TLST- DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-DS ngày 13/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/QĐST-DS ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Việt Nam TV; địa chỉ: Số 89 Láng H, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1983, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ pháp lý KHCN_MN-06; trú tại: Tầng 4, 112 Phan CT, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng, theo văn bản ủy quyền số 24/2021/UQ-VPB ngày 12/4/2021 (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1995; trú tại: Khối phố 4, phường An X, thành phố T, Quảng Nam (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Tấn U, sinh năm 1968; trú tại: Khối phố 4, phường An X, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện nguyên đơn theo ủy quyền ông Bùi Văn T trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (gọi tắt là Ngân hàng)-chi nhánh Quảng Nam đã cho ông Nguyễn Thành L vay vốn theo hợp đồng vay số LN1912031934458 ngày 09/12/2019; với số tiền 400.000.000 đồng; mục đích vay vốn: tiêu dùng; trả nợ lãi và nợ gốc định kỳ mỗi tháng một lần vào ngày 09 hàng tháng; lãi trong hạn 12%/năm, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 84 tháng.

+ Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất của thửa đất số Lô B5, tờ bản đồ số 00 thuộc Khu vực Vườn Đ, xã TN, thành phố T, tỉnh Quảng Nam đã được UBND thành phố T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB330621 ngày 23/7/2010 cùng tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp số LN1812041107172/QNM/HĐTC ngày 13/12/2018 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 3213 ngày 07/12/2019.

Quá trình vay ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ không đúng thỏa thuận của hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành L phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc còn lại là 357.113.342 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 23/9/2021 là 76.611.869 đồng; ông L phải trả lãi suất tiếp theo theo hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong nợ. Trong trường hợp ông L không thanh toán được nợ, Ngân hàng thì đề nghị phát mãi tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thành L và ông Nguyễn Tấn U để thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Thành L; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn U:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tống đạt thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng của Tòa án đến bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên ông L, ông U không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Thành L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn U vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015 xét xử theo luật định. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV khởi kiện ông Nguyễn Thành L yêu cầu thanh toán khoản tiền vay còn nợ, căn cứ vào các Điều 1, 2 và 5 của hợp đồng tín dụng LN1912031934458 ngày 09/12/2019 các bên đã thỏa thuận, nếu bên vay vi phạm trả nợ trong hợp đồng thì Ngân hàng được quyền chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn; do ông L vi phạm cam kết trả nợ không đúng định kỳ, căn cứ vào Điều 35 và Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự, Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo luật định.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Đại diện Ngân hàng có đơn trình bày và xin vắng mặt; ông Nguyễn Thành L, ông Nguyễn Tấn U không đến Tòa cũng như không trình bày quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ngân hàng xin vắng mặt, ông L, ông U tiếp tục vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015 Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự theo luật định.

2. Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số LN1912031934458 ngày 09/12/2019 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV và ông Nguyễn Thành L đã ký kết với số tiền vay là 400.000.000 đồng; lãi suất trong hạn 12%/năm cố định trong 03 tháng đầu, lãi suất vay còn lại điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần; lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay là 84 tháng, tính từ ngày Ngân hàng giải ngân vào tài khoản vay. Theo thỏa thuận Ngân hàng đã chuyển khoản vào tài khoản vay của ông L theo ủy nhiệm chi ngày 09/12/2019 với số tiền 400.000.000 đồng. Nghĩa vụ trả nợ hai bên thỏa thuận trả lãi và gốc định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 09 hàng tháng. Do ông L vi phạm cam kết trả nợ nên theo quy định tại Điều 1, khoản 6, khoản 8 Điều 2 hợp đồng tín dụng ngày 09/12/2019, ủy nhiệm chi ngày 09/12/2019, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành L thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

Để bảo đảm cho khoản vay, ông Nguyễn Thành L và ông Nguyễn Tấn U đã thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất của thửa đất số Lô B5, tờ bản đồ số 00 đã được UBND thành phố T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB330621 ngày 23/7/2010 cùng tài sản gắn liền trên đất thuộc xã TN, thành phố T, tỉnh Quảng Nam đứng tên ông Nguyễn Tấn U ông Nguyễn Thành L; theo hợp đồng thế chấp số LN1812041107172/QNM/HĐTC ngày 13/12/2018 và Thỏa thuận ngày 07/12/2019; hợp đồng thế chấp đã được các bên thỏa thuận, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 13/12/2018 nên hợp pháp. Theo thỏa thuận tại Điều 1, khoản 2 Điều 7 Hợp đồng "*Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 330621*" và "*Khi xử lý tài sản thế chấp, bên thế chấp cam kết bàn*

giao vô điều kiện tài sản thế chấp và mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với tài sản thế chấp nêu tại khoản 1, Điều 1 của hợp đồng". Do đó, trong trường hợp ông L không thanh toán được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là đúng quy định tại Điều 323, 299 BLDS năm 2015.

Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc ông Nguyễn Thành L có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền còn nợ là 433.725.211 đồng, trong đó gốc là 357.113.342 đồng và lãi tính đến ngày 23/9/2021 là 76.611.869 đồng là đúng quy định tại điều 466, 468, 470 BLDS năm 2015.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Án phí DSST: Ông Nguyễn Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Chi phí thẩm định: 1.000.000 đồng ông Nguyễn Thành L phải nộp, Ngân hàng TMCP Việt Nam TV đã tạm ứng; ông L có nghĩa vụ phải hoàn trả lại cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 227, Điều 228 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 320, Điều 323, Điều 463, 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Buộc Nguyễn Thành L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV tổng cộng số tiền vay còn nợ là 433.725.211 đồng, trong đó gốc là 357.113.342 đồng và lãi tính đến ngày 23/9/2021 là 76.611.869 đồng.

Ông Nguyễn Thành L tiếp tục trả lãi vay theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng LN1912031934458 ngày 09/12/2019 cho đến khi thanh toán xong.

Nếu ông Nguyễn Thành L không thanh toán toàn bộ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam TV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất của thửa đất số Lô B5, tờ bản đồ số 00 đã được UBND thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB330621 ngày 23/7/2010 cùng tài sản gắn liền trên đất, thuộc xã TN, thành phố T, tỉnh Quảng Nam đứng tên ông Nguyễn Tấn U, ông Nguyễn Thành L.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thành L phải chịu 21.349.008 đồng.

Ông Nguyễn Thành L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV 1.000.000 đồng chi phí thẩm định tài sản.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.943.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001128 ngày 26-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt